

Số: 161/QĐ-UBND

Quảng Nam, ngày 18 tháng 01 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt dự toán công tác quản lý, bảo trì đường thủy nội địa
địa phương trên địa bàn tỉnh Quảng Nam năm 2023**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 15/6/2004; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 17/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;

Căn cứ các Thông tư số 38/2020/TT-BGTVT ngày 31/12/2020 và số 23/2022/TT-BGTVT ngày 03/10/2022 của Bộ Giao thông vận tải về hướng dẫn thực hiện và sửa đổi, bổ sung phương pháp định giá và quản lý giá dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực quản lý, bảo trì đường thủy nội địa thực hiện theo phương thức đặt hàng sử dụng ngân sách trung ương từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;

Căn cứ Quyết định số 1321/QĐ-UBND ngày 17/5/2022 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 21/4/2022 của HĐND tỉnh quy định danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Nam;

Căn cứ Quyết định số 1653/QĐ-UBND ngày 21/6/2022 của UBND tỉnh ban hành Danh mục phân loại các tuyến đường thủy nội địa địa phương trên địa bàn tỉnh Quảng Nam;

Căn cứ Quyết định số 3371/QĐ-UBND ngày 09/12/2022 của UBND tỉnh về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước và kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2023;

Xét hồ sơ kèm theo Tờ trình số 161/TTr-SGTVT ngày 16/01/2023 và Kết quả thẩm định số 160/KQTD-SGTVT ngày 16/01/2023 của Sở Giao thông vận tải.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự toán công tác quản lý, bảo trì đường thủy nội địa địa phương trên địa bàn tỉnh Quảng Nam năm 2023, với các nội dung như sau:

1. Tên công trình: Quản lý, bảo trì đường thủy nội địa địa phương trên địa bàn tỉnh Quảng Nam năm 2023.

2. Chủ đầu tư: Sở Giao thông vận tải tỉnh Quảng Nam.

3. Đơn vị lập hồ sơ dự toán: Tổ Quản lý dự án - Sở Giao thông vận tải tỉnh Quảng Nam.

4. Mục tiêu: quản lý, bảo vệ, duy trì khả năng khai thác của các tuyến đường thủy nội địa địa phương trên địa bàn tỉnh, đảm bảo giao thông đường thủy an toàn, thông suốt.

5. Phạm vi thực hiện: các tuyến đường thủy nội địa địa phương trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

6. Nội dung và khối lượng thực hiện:

a) Nội dung:

- Bảo dưỡng cột, biển báo hiệu: sơn bảo dưỡng, sơn màu; dịch chuyển cột báo hiệu.

- Bảo dưỡng phao, biển phao: sơn bảo dưỡng, sơn màu; bảo dưỡng xích; thả phao, trục phao; điều chỉnh phao và chống bồi rùa.

- Các công tác khác theo định mức quản lý, bảo dưỡng thường xuyên đường thủy nội địa.

b) Khối lượng thực hiện:

Thực hiện quản lý, bảo trì 13 tuyến với chiều dài 154,41 Km. Tổng số lượng báo hiệu gồm 160 cột biển, 90 phao, 160 báo hiệu trên cầu, 27 đèn năng lượng mặt trời; trong đó, số lượng báo hiệu còn trong thời gian bảo hành là 46 phao, 10 đèn năng lượng mặt trời. Cụ thể từng tuyến như sau:

b.1. Tuyến sông Vu Gia có chiều dài quản lý, bảo trì là 14,9 Km; báo hiệu gồm 17 cột biển và 12 phao; trong đó, thực hiện bảo trì đối với 12 phao và 16 cột biển có lớp bảo vệ bằng sơn; các báo hiệu dán decal, còn bảo hành thì không có công tác bảo dưỡng.

b.2. Tuyến sông Yên có chiều dài quản lý, bảo trì là 15,5 Km; báo hiệu gồm 29 cột biển, 14 phao và 20 báo hiệu trên cầu; trong đó, thực hiện bảo trì đối với 09 phao và 24 cột biển có lớp bảo vệ bằng sơn; các báo hiệu dán decal, còn bảo hành thì không có công tác bảo dưỡng.

b.3. Tuyến sông Thu Bồn II có chiều dài quản lý, bảo trì là 30,35 Km; báo hiệu gồm 07 phao và 21 cột biển có lớp bảo vệ bằng sơn; thực hiện bảo trì toàn bộ báo hiệu này.

b.4. Tuyến sông Tam Kỳ có chiều dài quản lý, bảo trì là 19,7 Km; báo hiệu gồm 28 bộ báo hiệu (trong đó có 01 cột đèn cao 13 m kèm 01 đèn năng lượng mặt trời, 16 cột biển có lớp bảo vệ bằng sơn và 11 cột biển dán decal), 12 phao và 30 báo hiệu trên cầu; trong đó, thực hiện bảo trì đối với 04 phao,

16 cột biển và 10 báo hiệu trên cầu có lớp bảo vệ bằng sơn; các báo hiệu dán decal, còn bảo hành thì không có công tác bảo dưỡng.

b.5. Tuyến sông Cổ Cò có chiều dài quản lý, bảo trì là 6,9 Km; báo hiệu gồm 10 báo hiệu trên cầu, 12 đèn năng lượng mặt trời; thực hiện bảo trì toàn bộ báo hiệu này; các báo hiệu còn lại đã bàn giao cho Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng các công trình giao thông và các đơn vị liên quan thực hiện bảo trì (theo Biên bản bàn giao ngày 28/8/2020).

b.6. Tuyến sông Duy Vinh có chiều dài quản lý, bảo trì là 11,88 Km; báo hiệu gồm 24 cột biển, 11 phao và 10 báo hiệu trên cầu; trong đó, thực hiện bảo trì đối với 21 cột biển có lớp bảo vệ bằng sơn, 08 phao và 10 báo hiệu trên cầu; các báo hiệu dán decal, còn bảo hành thì không có công tác bảo dưỡng.

b.7. Tuyến sông Bà Rén có chiều dài quản lý, bảo trì là 7,05 Km; báo hiệu gồm 12 cột biển và 20 báo hiệu trên cầu; thực hiện bảo trì toàn bộ báo hiệu này.

b.8. Tuyến sông An Tân có chiều dài quản lý, bảo trì là 8,6 Km; báo hiệu gồm 08 cột biển, 04 phao và 20 báo hiệu trên cầu; trong đó, thực hiện bảo trì đối với 08 cột biển có lớp bảo vệ bằng sơn và 20 báo hiệu trên cầu; các báo hiệu dán decal, còn bảo hành thì không có công tác bảo dưỡng.

b.9. Tuyến sông Bàn Thạch có chiều dài quản lý, bảo trì là 10,33 Km; báo hiệu gồm 05 cột biển, 16 phao và 50 báo hiệu trên cầu; các báo hiệu này dán decal, còn bảo hành nên không có công tác bảo dưỡng.

b.10. Tuyến sông Đò có chiều dài quản lý, bảo trì là 4,52 Km; báo hiệu gồm 03 cột biển và 20 báo hiệu trên cầu; các báo hiệu này dán decal nên không có công tác bảo dưỡng.

b.11. Tuyến sông Cẩm Thanh có chiều dài quản lý, bảo trì là 1,1 Km; báo hiệu gồm 06 cột biển và 01 biển báo hiệu phụ, 04 phao và 04 đèn năng lượng mặt trời; các báo hiệu này dán decal, còn bảo hành nên không có công tác bảo dưỡng.

b.12. Tuyến ven bờ biển phía Tây đảo Cù Lao Chàm có chiều dài quản lý, bảo trì là 7,85 Km; báo hiệu gồm 05 cột và 08 biển báo hiệu; các báo hiệu này dán decal nên không có công tác bảo dưỡng.

b.13. Tuyến quanh xã đảo Tam Hải có chiều dài quản lý, bảo trì là 15,73 Km; báo hiệu gồm 02 cột biển, 10 phao và 10 đèn năng lượng mặt trời; trong đó, thực hiện bảo trì đối với 04 phao; các báo hiệu dán decal, còn bảo hành thì không có công tác bảo dưỡng.

7. Dự toán công tác quản lý, bảo trì đường thủy nội địa địa phương năm 2023 là: 4.865.238.000 đồng (*Bốn tỷ, tám trăm sáu mươi lăm triệu, hai trăm ba mươi tám nghìn đồng*), trong đó:

- Chi phí quản lý và bảo dưỡng thường xuyên: 4.729.721.000 đồng;

- Chi phí quản lý dự án: 135.517.000 đồng.

8. Nguồn vốn: ngân sách Nhà nước năm 2023 chi cho hoạt động sửa chữa đường sông.

9. Thời gian thực hiện: năm 2023.

10. Hình thức quản lý dự án: thực hiện theo quy định của Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020 và Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

- Sở Giao thông vận tải (chủ đầu tư) chịu trách nhiệm hoàn chỉnh hồ sơ, thủ tục và triển khai thực hiện các bước theo đúng quy định của Nhà nước; kiểm soát chặt chẽ khối lượng, chất lượng và kinh phí thực hiện. Ủy quyền cho Giám đốc Sở Giao thông vận tải phê duyệt điều chỉnh dự toán (nếu có), đảm bảo không vượt dự toán được phê duyệt.

- Sở Giao thông vận tải căn cứ dự toán được duyệt và các quy định hiện hành, thực hiện các thủ tục theo quy định để đặt hàng với đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc là Đoàn Quản lý Đường thủy nội địa Quảng Nam thực hiện nhiệm vụ quản lý, bảo trì đường thủy nội địa trên địa bàn tỉnh.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính theo chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, giám sát chủ đầu tư trong quá trình triển khai thực hiện.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Giao thông vận tải, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh và thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CPVP;
- Lưu: VT, KTTT, KTN_(Đ).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Hồng Quang
Nguyễn Hồng Quang